

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ NHÓM CÁC LĨNH
VỰC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TRANG	MÃ QR
I	Lĩnh vực Đường bộ		
1	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1	
2	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	2	
3	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	3	
4	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	4	
5	Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với đường quốc lộ, đường bộ cao tốc thuộc trách nhiệm quản lý, bảo trì của Bộ Xây dựng	5	

II	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa		
6	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	6	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	7	
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	8	
9	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	9	
10	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	10	
11	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	11	
12	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	12	
13	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	13	
14	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	14	

15	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	15	
16	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	16	
17	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	17	
18	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	18	
19	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	19	
20	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	20	
21	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	21	
22	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	22	
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	23	
24	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	24	
25	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	25	

26	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	26	
27	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	27	
28	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	28	
29	Xóa đăng ký phương tiện	29	
III	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật		
30	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	30	
31	Thủ tục phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý	31	
32	Thủ tục phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý	32	

33	Thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý	33	
34	Thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý	34	
IV	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng		
35	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	35	
36	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	36	
37	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	37	
38	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	38	

39	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	39	
40	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	40	
41	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	41	
42	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	42	
V	Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn		
43	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	43	
44	Thủ tục phê duyệt, chấp thuận quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	44	

45	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	45	
46	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	46	
47	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	47	
VI	Lĩnh vực Nhà ở và công sở		
48	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	48	
49	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	49	